

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP THÀNH NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP THÀNH NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH NAM GENERAL IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THANH NAM GENERAL IMPORT EXPORT., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109758747

3. Ngày thành lập: 30/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 106, ngách 106/94, ngõ 94 phố Thượng Thanh, Tổ 13, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986158398

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
2.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Môi giới thương mại (Trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán; Hoạt động thu hồi nợ)	7490
3.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành	7911
4.	Cho thuê xe có động cơ	7710
5.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng)	4312
11.	Phá dỡ	4311

12.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
13.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác - Kinh doanh mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng - Kinh doanh xăng dầu - Bán dầu thô	4661(Chính)
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn cao su - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh	4669
18.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
19.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
20.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
21.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
22.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392

23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn khẩu trang y tế thông thường	4649
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
25.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
26.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
27.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	6619
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
29.	Bốc xếp hàng hóa	5224
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
34.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
35.	Xây dựng công trình điện	4221

36.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế nội ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan - Thiết kế, giám sát, thi công hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình - Lập quy hoạch xây dựng - Thiết kế xây dựng: Thiết kế kết cấu công trình, Thiết kế điện cơ điện công trình, Thiết kế cấp - thoát nước công trình, Thiết kế xây dựng công trình giao thông, Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước. - Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất công trình. - Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình, Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình - Kiểm định xây dựng - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Định giá xây dựng gồm: + Xác định thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; + Đo bóc khối lượng + Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng + Kiểm soát chi phí xây dựng công trình + Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng - Lập hồ sơ mời thầu - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu	7110
37.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
38.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
39.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
40.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
41.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
42.	Xây dựng nhà để ở	4101
43.	Xây dựng nhà không để ở	4102
44.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
45.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: - Sản xuất khẩu trang vải thông thường; - Sản xuất khẩu trang vải kháng giọt bắn đường hô hấp, kháng khuẩn; - Sản xuất khẩu trang vải có tấm lọc bụi	1392

46.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất khẩu trang y tế thông thường	3250
47.	Trồng lúa	0111
48.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
49.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
50.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
51.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
52.	Trồng cây mía	0114
53.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
54.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ khẩu trang y tế thông thường	4772
55.	Trồng cây lấy sợi	0116
56.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
57.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ viễn thông - Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
58.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
59.	Trồng cây hàng năm khác	0119
60.	Trồng cây ăn quả	0121
61.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
62.	Trồng cây điều	0123
63.	Trồng cây hồ tiêu	0124
64.	Trồng cây cao su	0125
65.	Trồng cây cà phê	0126
66.	Trồng cây chè	0127
67.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
68.	Trồng cây lâu năm khác	0129
69.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
70.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
71.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
72.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
73.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
74.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
75.	Chăn nuôi gia cầm	0146
76.	Chăn nuôi khác (Trừ nuôi và tạo giống côn trùng)	0149
77.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150

78.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
79.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
80.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
81.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
82.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
83.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
84.	Khai thác thủy sản biển	0311
85.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
86.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
87.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
88.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
89.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
90.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
91.	Sản xuất chè	1076
92.	Sản xuất cà phê	1077
93.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THANH TUẤN	Số nhà 17, ngõ 186 Văn Cao, Phường Năng Tĩnh, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	0360810053 31	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000		
2	LÊ ANH TUẤN	Số nhà 32, ngõ 94/68 phố Thượng Thanh, Tổ 11, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	0010760307 23	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000		

3	TRẦN ĐÌNH LUẬT	Số nhà 83 ngõ 23 Nguyễn Khuyến, Tập thể Trường Cao Đẳng Xây dựng, Tổ dân phố 6, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	90,000	001075015408
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	90,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/12/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001076030723

Ngày cấp: 05/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 32, ngõ 94/68 phố Thượng Thanh, Tổ 11, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 32, ngõ 94/68 phố Thượng Thanh, Tổ 11, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội